

Nghiên cứu sự hài lòng của sinh viên trong quá trình học môn Tiếng Anh theo hình thức đào tạo kết hợp

Nguyễn Thuỳ Linh

Email: linhht@ictu.edu.vn

Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên
Đường Z115, Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

TÓM TẮT: Bài viết nghiên cứu và phân tích thực trạng về mức độ hài lòng của sinh viên trong quá trình học môn tiếng Anh theo hình thức đào tạo kết hợp tại trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên. Nghiên cứu sử dụng bảng hỏi thông qua khảo sát trực tuyến với đối tượng nghiên cứu là 200 sinh viên năm thứ hai, học kì I, năm học 2022 - 2023. Kết quả cho thấy, việc giảng dạy học tập kết hợp phần nào đáp ứng được việc học tập tự chủ và có những lợi ích nhất định. Do đó, dựa trên kết quả nghiên cứu này, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học kết hợp để đạt được hiệu quả tốt hơn trong thời kì chuyển đổi số.

TỪ KHÓA: Sự hài lòng, tiếng Anh, đào tạo kết hợp, sinh viên, giải pháp.

→ Nhận bài 27/01/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 16/02/2023 → Duyệt đăng 15/4/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12310404>

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển công nghệ thông tin đã tác động mạnh mẽ đến môi trường giáo dục đại học. Điều đó đòi hỏi hệ thống giáo dục phải chuyển đổi chương trình giảng dạy và phương pháp giảng dạy nhằm phát triển tư duy, kỹ năng cho người học. Mô hình học tập kết hợp được xem như là giải pháp tối ưu hiện nay để giúp người học thay đổi và làm quen dần với mô hình học trực tuyến (Blended learning). Mô hình này được phát triển dựa trên ứng dụng nền tảng công nghệ số trong dạy học, giúp người học rèn luyện ý thức tự học, tính chủ động trong việc lựa chọn không gian học, thời gian học, hạn chế được phần nào nhược điểm của mô hình dạy và học theo phương thức truyền thống. Hiện nay, việc ứng dụng mô hình Blended learning trong giảng dạy bậc đại học là một lựa chọn hợp lý và Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông cũng đang áp dụng mô hình đào tạo kết hợp giữa trực tuyến và truyền thống. Ngoài việc phát huy được các lợi thế của lớp trẻ khi tham gia học, mô hình còn giúp người dạy có thể linh động và đa dạng hơn các phương pháp giảng dạy để thu hút người học. Theo Phạm Thị Thu Huyền (2021): “Mô hình Blended learning là sự kết hợp giữa mô hình dạy học truyền thống và mô hình dạy học trực tuyến theo một tỷ lệ nhất định, tỷ lệ này có thể tăng giảm tùy thuộc vào mức độ áp dụng” [1]. Chính vì vậy, Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông đã kết hợp giữa truyền thống và trực tuyến được đan xen với nhau với tỉ lệ 70/30 (70 offline và 30 online), thời gian học online và offline tùy thuộc vào từng môn học và căn cứ vào thời khoá biểu do phòng Đào tạo xếp lịch. Nghiên cứu này nhằm đánh giá về mức độ hài lòng của sinh viên đối với quá trình học học môn Anh văn bằng hình thức học

tập kết hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan về vấn đề nghiên cứu

Với phương pháp dạy học Blended learning, người học là trung tâm của quá trình dạy - học thay vì người dạy như trước đây. Người học sẽ tiếp thu kiến thức một cách chủ động từ nhiều nguồn tài liệu với sự hỗ trợ của công nghệ và từ sự định hướng của giảng viên. Vai trò của người dạy cũng thay đổi cho phù hợp với sự đổi mới này. Giảng viên không chỉ có vai trò là người truyền thụ kiến thức mà còn đảm nhiệm các vai trò khác như vai trò hướng dẫn, cung cấp thông tin; vai trò giám sát hay vai trò tổ chức các hoạt động. Mô hình Blended learning tăng cường sự tương tác giữa thầy và trò. Người học có được sự hướng dẫn, giải thích cụ thể từ giảng viên tại các lớp học truyền thống và tham gia các hoạt động trên lớp bên cạnh sự tương tác trong các lớp học ảo (trực tuyến). Blended learning tạo ra sự kết hợp hài hòa giữa hoạt động học tập tại trường (offline) và học online để nâng cao kết quả học tập. Với phương pháp này, người học có những trải nghiệm học tập thú vị, thu hút được sự nhiệt tình tham gia các hoạt động học tập của các em, từ đó các em yêu thích môn học hơn.

Đối với đổi mới phương pháp giảng dạy ngoại ngữ nói riêng, học tập kết hợp sẽ nâng cao trải nghiệm của người học về một ngôn ngữ mới và mang lại hiệu quả cao hơn trong việc giao tiếp và thực hành ngôn ngữ đó [2]. Theo nghiên cứu của Tawil, H (2018), phương pháp dạy học kết hợp đóng vai trò quan trọng trong phát triển bốn kỹ năng ngôn ngữ Nghe, Nói, Đọc, Viết của

người học đồng thời nâng cao tính tự chủ và tạo động lực cho người học. Ngoài ra, tác giả Lưu Thị Quỳnh Hương (2017) tiến hành nghiên cứu khảo sát quan điểm của giảng viên về việc ứng dụng phương pháp dạy học kết hợp trong giảng dạy tiếng Anh tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, giảng viên đánh giá cao việc áp dụng phương pháp dạy học kết hợp như: cung cấp môi trường học tập tiên tiến, thu hút sinh viên. Tuy nhiên, họ cũng gặp những trở ngại nhất định là trình độ ngoại ngữ và công nghệ thông tin của sinh viên, giáo trình và hiểu biết của chính họ về phương pháp này [4]. Vấn đề đặt ra là, bên cạnh việc triển khai áp dụng hình thức học tập trực tuyến thì cần có sự quan tâm đến phản hồi, cảm nhận đánh giá và sự hài lòng của người học đối với hình thức này với mục tiêu nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ đào tạo và khắc phục những hạn chế còn tồn tại nếu có. Một số học giả cũng đã nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người học đối với hình thức học trực tuyến. Điển hình là nghiên cứu của Phạm Văn Biều (2012) đã chỉ ra rằng: “Việc vận dụng Blended learning vào dạy học ở bậc Đại học theo học chế tín chỉ là rất cần thiết có tính khả thi, góp phần đạt được mục tiêu đổi mới phương pháp dạy học hiện nay, tăng cường sự hứng thú, tích cực, chủ động, tự học và sáng tạo trong các hoạt động học tập của sinh viên. Từ đó, giúp sinh viên nắm vững kiến thức chuyên môn, có kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo đáp ứng được môi trường làm việc không ngừng thay đổi” [5]. Nghiên cứu của Linda (2019) về áp dụng phương pháp dạy học kết hợp trong giảng dạy tiếng Anh đã chỉ ra rằng, cả giảng viên và sinh viên đều hứng thú với phương pháp giảng dạy kết hợp này, nhờ có sự linh động và kết hợp hài hoà các công cụ dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin nên tăng sự tương tác giữa thầy và trò và thúc đẩy quá trình tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp của sinh viên [6]. Tuy nhiên, Özkan Yılmaz and Kathy L. Malone, (2020), lại cho rằng, sinh viên cảm thấy khó khăn hơn khi học theo phương pháp dạy học kết hợp vì các yếu tố về công nghệ được xem là một rào cản đối với sinh viên khi tham gia học [7]. Mặc dù vậy, theo Phạm Thị Mộng Hằng, kết quả phân tích cho thấy, có 05 nhân tố tác động đến sự hài lòng của sinh viên theo thứ tự mức độ ảnh hưởng từ cao đến thấp là: 1) “Sinh viên”, 2) “Cá nhân hóa”, 3) “Giáo viên”, 4) “Công nghệ”, 5) “Nội dung”. Kết quả đánh giá của sinh viên về từng nội dung trong từng thang đo cho thấy, hầu như sinh viên đều hài lòng từ mức trung bình trở lên [8].

Kế thừa các nghiên cứu trước, dựa trên thực trạng đào tạo của Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông, tác giả bài viết nghiên cứu các yếu tố liên quan trực tiếp đến việc dạy và học theo hình thức kết hợp trực tuyến và trực tiếp để đánh giá mức độ ảnh hưởng sự hài lòng của sinh viên đối với phương pháp này.

2.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Tác giả đã thực hiện khảo sát trực tuyến đối với 200 sinh viên K20 các lớp học phần Anh văn 3 tại Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên. Thời gian thực hiện khảo sát là đầu tháng 12 năm 2022, học kì 1 năm học 2022 - 2023.

Phương pháp nghiên cứu điều tra bằng bảng hỏi, sau đó sử dụng phương pháp mô tả để phân tích, xử lý số liệu. Phiếu khảo sát gồm 02 phần: Phần 01 thông tin cơ bản về đối tượng tham gia khảo sát; Phần 02 khảo sát về khóa học gồm 02 mục: Đánh giá về khoá học (chương trình, nội dung, phương pháp...); Các câu hỏi mở (những nội dung hài lòng, chưa hài lòng đối với khoá học, đề xuất...). Sử dụng Excel để thống kê, phân tích mô tả. Bảng hỏi được thiết kế dựa trên thang đo Likert với 5 mức độ để lựa chọn: 1) Rất không hài lòng; 2) Không hài lòng; 3) Phân vân; 4) Hài lòng; 5) Rất hài lòng.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Thực trạng tổ chức dạy học kết hợp học phần Anh văn

Học phần Anh văn 3 được lựa chọn thực nghiệm là học phần 3 tín chỉ với 54 tiết học gồm 36 tiết lý thuyết và 18 tiết thảo luận, thực hành kéo dài từ 12 đến 13 tuần dưới hình thức học tập kết hợp giữa học trực tiếp trên lớp 70% và trực tuyến trên nền hệ thống quản lý học tập (LMS) và trên một số kênh khác như zalo, schoology... chiếm 30%. Bên cạnh các hoạt động dạy học trực tiếp trên lớp như các lớp học truyền thống, các hoạt động, nhiệm vụ đều được đưa lên LMS để sinh viên dễ dàng theo dõi và giảng viên dễ dàng quản lý quá trình học tập.

Nội dung của khoá học trực tuyến bám sát giáo trình Life Elementary được sử dụng giảng dạy trên lớp. Thông thường, giảng viên áp dụng mô hình lớp học đảo ngược, nghĩa là người học sẽ tự tìm hiểu bài giảng do giảng viên cung cấp thông qua LMS hoặc bằng các phương tiện công nghệ, tìm kiếm tài liệu qua Internet. Việc tìm hiểu trước nội dung kiến thức do giảng viên chuẩn bị trở thành bài tập về nhà. Các phần thảo luận, tham gia các hoạt động học tập gắn với thực tiễn sẽ được thực hiện trên lớp, trong đó giảng viên đóng vai trò là người định hướng, hỗ trợ người học. Chính vì thế, đây là phương án dạy học phù hợp với dạy học kết hợp. Ở đó, các giảng viên chia sẻ tài liệu học tập như tài liệu từ vựng, ngữ pháp, luyện nghe, hội thoại hay các bài đọc và tạo các video ngắn, mỗi clip khoảng 12-15 phút, tải lên nền tảng LMS. Sinh viên có thể xem video, tìm kiếm tài liệu, tham gia vào các cuộc thảo luận trên forum và gửi bài tập, clip trên nền tảng công nghệ số. Sau mỗi bài học đều có quizz, mini test hoặc thảo luận. Để đảm bảo sinh viên thực hiện học trên hệ thống nghiêm túc, giảng viên thiết lập hạn định thời gian cho các mini test (mở trong đúng 4-6 ngày để sinh viên học). Đáp án được để tự động, sinh viên có thể xem kết quả ngay sau khi gửi bài, biết được lỗi sai và

sửa. Trong trường hợp sinh viên xem mà vẫn còn thắc mắc, sinh viên có thể đặt câu hỏi trên hệ thống hoặc hỏi trực tiếp giảng viên vào buổi học trên lớp. Ngoài ra, để đánh giá quá trình học và thi của sinh viên, nhà trường cũng thiết kế xong phần mềm thi và kiểm tra trên máy. Giảng viên dùng địa chỉ website: ket.ictu.edu.vn; sinh viên dùng: thia2@ictu.edu.vn để đánh giá quá trình học của sinh viên. Đây là phần mềm rất tiện lợi cho cả giảng viên và sinh viên. Giảng viên không mất nhiều thời gian chấm bài và tiết kiệm được chi phí học tập và in ấn đề thi hay tài liệu ôn tập.

2.3.2. Phân tích sự hài lòng của sinh viên

a. Đánh giá về khoá học

Hầu hết sinh viên hài lòng và rất hài lòng chiếm 89,1% đối với đề cương chi tiết, giáo trình, bài giảng, video và các tài liệu của học phần được cung cấp đầy đủ trên hệ thống LMS. 90,1% sinh viên đánh giá ở mức hài lòng và rất hài lòng về nội dung bài giảng rõ ràng, có nhiều ví dụ, dễ hiểu, tạo sự hứng thú cho sinh viên. Điều đó thể hiện sự nỗ lực của giảng viên khi soạn bài và tạo ra hệ thống bài giảng rất logic. Chi tiết, bám sát vào nội dung chương trình học và thi, điều này giúp sinh viên nắm bắt được những nội dung cốt lõi của bài. Từ đó, sinh viên tích cực tham gia vào các bài học trực tuyến và tăng tính tự học. Chính vì vậy, khi được hỏi về phương pháp giảng dạy, 87,6% sinh viên nói rằng, giảng viên sử dụng phương pháp giảng dạy khoa học, phù hợp giúp sinh viên dễ dàng tiếp thu. Chỉ có 12,4% còn phân vân và chưa hài lòng về phương pháp giảng dạy của giảng viên. 95,4% sinh viên khẳng định rằng, kế hoạch giảng dạy - học được thực hiện đúng như trong thời khoá biểu ghi trong đề cương. Điều đó khẳng định rằng, giảng viên rất nghiêm túc trong quá

trình lên lớp, hạn chế việc nghỉ dạy để tránh việc dạy dồn hay báo nghỉ đột xuất ảnh hưởng đến việc đi lại của sinh viên. Nội dung sinh viên chọn mức 4 và mức 5 chiếm 93,3% là nội dung “Sinh viên được kiểm tra, đánh giá mức độ hiểu bài sau mỗi bài học”. Mức độ hài lòng của sinh viên thể hiện sự nỗ lực của giảng viên khi soạn chương trình. Sau mỗi tiết học, giảng viên đều soạn quizz, mini test để người học có thể củng cố kiến thức, ôn lại những nội dung trọng tâm giúp sinh viên ghi nhớ và làm quen với định dạng bài kiểm tra và bài thi kết thúc học phần. Tiếp đó, khi được hỏi về tiến độ dạy - học và bài tập được giao có vừa sức với sinh viên không, có bám sát chương trình giảng dạy không thì 95,6% đánh giá ở mức hài lòng và rất hài lòng. Tài liệu và những nội dung liên quan đến học phần được cung cấp đầy đủ, có hệ thống, giúp sinh viên có cái nhìn tổng thể, dễ tìm kiếm tài liệu học tập vì giao diện dễ sử dụng; nội dung bài học đầy đủ, nắm được lộ trình từng bài; đáp án, điểm được hiển thị ngay sau khi làm bài tập; có thể làm lại bài nhiều lần, phát huy được năng lực tự học của sinh viên. Nhiều sinh viên chăm chỉ làm bài 2-3 lần để có thể đạt điểm tối đa. Theo quan sát của giảng viên thì kết quả của lần sau thường là cao hơn lần trước. Việc giảng viên cài đặt trên hệ thống cho phép sinh viên có thể làm bài test nhiều lần giúp cho các em có cơ hội luyện tập nhiều hơn, đó là một kỹ năng cần thiết trong việc học ngoại ngữ. Sinh viên có thể thực hiện việc học với khung giờ phù hợp với bản thân mà không phải theo thời khoá biểu cố định trên lớp. Đây cũng là một ưu điểm của học theo hình thức Blended learning.

Ngoài ra, sinh viên cũng được hỗ trợ, giải đáp thắc mắc trực tiếp trong giờ học và thông qua các diễn đàn, mạng xã hội, email... cũng là lợi thế nhưng nội dung này chỉ chiếm 84,3% vì một số giảng viên cho rằng, sinh viên rất lười đưa ra các câu hỏi khi gặp vấn đề trong

Bảng 1: Mức độ hài lòng của sinh viên về chương trình học kết hợp trên LMS (%)

Nội dung khảo sát	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
Đề cương chi tiết, giáo trình, bài giảng, video và các tài liệu của học phần được cung cấp đầy đủ trên hệ thống LMS.	2,1	1,2	7,6	37,9	51,2
Nội dung bài giảng rõ ràng, có nhiều ví dụ, dễ hiểu, tạo sự hứng thú cho sinh viên.	2,2	2,6	5,1	45,8	44,3
Phương pháp giảng dạy khoa học, phù hợp giúp sinh viên dễ dàng tiếp thu.	1,9	1,7	8,8	48,2	39,4
Kế hoạch giảng dạy - học được thực hiện đúng như trong thời khoá biểu ghi trong đề cương.	1,5	01	2,1	47,1	48,3
Sinh viên được kiểm tra, đánh giá mức độ hiểu bài sau mỗi bài học.	2,2	1,5	3	58,5	34,8
Tiến độ dạy - học và bài tập được giao vừa sức sinh viên, bám sát chương trình.	1,7	1,2	1,5	51,7	43,9
Bài kiểm tra thường xuyên và kết thúc môn học vừa sức với sinh viên và bám sát chương trình học.	2,1	4,5	9,7	62,7	21
Sinh viên được hỗ trợ, giải đáp thắc mắc trực tiếp trong giờ học và thông qua các diễn đàn, mạng xã hội, email, ...	2,2	3,7	9,8	61,2	23,1
Sinh viên phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu.	2,1	5,4	9,3	48,6	34,6
Các nhiệm vụ học tập trực tuyến và trực tiếp hỗ trợ cho nhau.	0	1,3	3,3	62	33,4
Cơ sở vật chất như loa, mic..., phần mềm để sử dụng, thân thiện với người dùng.	3,2	4,1	7,6	57,5	27,6

quá trình học tập nên điều này cũng ảnh hưởng đến quá trình dạy và học. Chính vì vậy, nó cũng ảnh hưởng đến khả năng phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu và nội dung này chiếm với tỉ lệ thấp nhất là 83,2%. Ngược lại, khi được hỏi hầu hết sinh viên đều hài lòng và rất hài lòng với các nhiệm vụ học tập trực tuyến và trực tiếp hỗ trợ cho nhau (95,4%). Điều này cũng dễ lí giải đối với học phần ngoại ngữ bởi học ngoại ngữ là phải luyện tập nhiều lần, những nội dung, từ vựng, ngữ pháp, giảng viên đã hướng dẫn trên clip thì buổi sau giảng viên sẽ cho luyện tập, những từ và cụm từ hay các mẫu câu đó sinh viên sẽ gặp lại trong phần hội thoại, bài đọc, bài tập... nên sinh viên sẽ nắm chắc vốn từ vựng và ngữ pháp hơn, đồng thời phát triển đồng đều cả 4 kĩ năng nghe, nói, đọc và viết. Với nội dung “cơ sở vật chất, phần mềm dễ sử dụng, thân thiện với người dùng”. Hầu hết sinh viên cảm thấy hài lòng và rất hài lòng (85,1%), chỉ có 14,9% sinh viên chọn không hài lòng, rất không hài lòng và còn phân vân.

b. Mức độ hài lòng và chưa hài lòng của sinh viên khi tham gia học phần

Khi được hỏi “Những điều sinh viên hài lòng khi tham gia học phần?”, có 47,5% sinh viên chọn hài lòng vì học trên LMS tiết kiệm thời gian và có thể ôn lại kiến thức một cách dễ dàng; 23,5% sinh viên chọn có thể tìm kiếm tài liệu trên hệ thống một cách dễ dàng; 29% lượt hài lòng vì các em có thể chủ động thời gian học tập, có thể học tập mọi lúc mọi nơi chỉ cần có máy tính hoặc điện thoại thông minh, máy tính bảng... và mạng Internet ổn định. Tác giả đã đưa câu hỏi mở với mục đích để sinh viên có thể nêu những nội dung mà các em hài lòng khác.

Câu hỏi “Những điều em chưa hài lòng về học phần khi tham gia học trên LMS?”, sinh viên có thể lựa chọn nhiều phương án. Kết quả cho thấy, 13,5% sinh viên chọn không hài lòng do có nhiều bài tập; 17,5% sinh viên chọn không hài lòng vì không được chữa bài tập trực tiếp, các em muốn được phân tích lỗi sai, hiểu sâu để tránh lỗi tương tự. 44,5% lượt chọn không hài lòng do đường truyền mạng không ổn định và 24,5% lượt chọn là do lỗi hệ thống.

Với mong muốn cải thiện để có thể hoàn thiện chương trình, sinh viên cũng được hỏi: “Đề xuất của em để cải thiện nội dung học trên LMS?”. Có 23,5% lượt đề xuất giảng viên nên bỏ bớt bài tập vì sinh viên không có thời gian học; chỉ 14% sinh viên đề xuất thêm bài tập; 21,5% lượt đề xuất thêm clip hướng dẫn học; 41% lượt đề xuất sinh viên nên có thời gian thảo luận offline về những vấn đề khúc mắc trên LMS. Những đề xuất này của sinh viên sẽ được xem xét để giảng viên bổ sung trong học phần tới.

Đối với học phần Anh văn 3, số giờ học học tập kết hợp của sinh viên chiếm tỉ lệ 30/70 tổng số giờ học của chương trình. Khi được hỏi “Số thời gian sinh viên dành để học trên LMS trong tuần?”. Có 34 sinh viên

học trên LMS ít hơn 50 phút/tuần, chiếm 17%. Có 110 sinh viên học khoảng 50-90 phút /tuần, chiếm 55%. Có 56 sinh viên dành hơn 90 phút một tuần, chiếm 28%. Kết quả trên cho thấy, đa phần sinh viên cũng đã có ý thức tự giác học theo đúng quy định. Đối với học phần này, tỉ trọng on-off đang được áp dụng hiện nay tại các cơ sở đào tạo là: 30-70. Để biết được mong muốn của sinh viên về vấn đề này, tác giả có đặt câu hỏi “Theo em, tỉ lệ online-offline nên là: 30%-70%; 50%-50%; 70%-30%”. Có 145 sinh viên lựa chọn 30%-70%, chiếm 72,5%; 35 sinh viên lựa chọn 50%-50%, chiếm 17,5%; 20 sinh viên lựa chọn 70%-30%, chiếm 10%.

Với câu hỏi: “Cảm nghĩ của em về việc học trên hệ thống LMS?”, 25 sinh viên chọn ở mức rất không hài lòng hoặc không hài lòng, tương ứng với 12,5%, (21%) thấy bình thường, 44,5% chọn hài lòng, 22% sinh viên chọn rất hài lòng.

Kết quả khảo sát cho thấy, sinh viên hầu hết hài lòng và rất hài lòng với hình thức đào tạo kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp trên lớp. Với hình thức đào tạo này, người học có thể phát huy được tính tự học, tự nghiên cứu tài liệu. Tự học chẳng những thể hiện ý thức tự giác, tinh thần tích cực chủ động của người học mà còn là cách thức học tập không thể thiếu giúp người học hiểu sâu hơn, bổ sung thêm lượng kiến thức chưa có điều kiện nghiên cứu, học tập tại trường lớp.

2.3. Một số đề xuất để nâng cao hiệu quả đào tạo

- *Về phía nhà trường:* Căn cứ vào kết quả khảo sát, gần 1/2 sinh viên chọn không hài lòng do đường truyền mạng không ổn định và do lỗi hệ thống. Để khắc phục vấn đề trên, nhà trường cần không ngừng cải tiến, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống. Ngoài ra, đề hỗ trợ và giải đáp thắc mắc của sinh viên ngoài giờ học trực tiếp, nhà trường nên quản lí hoạt động dạy và học của sinh viên thông qua các diễn đàn, mạng xã hội, email, để đảm bảo thông tin nhanh chóng, chuẩn xác và tiện lợi. Hơn nữa, việc xây dựng và cập nhật thường xuyên hệ thống học liệu điện tử để đảm bảo được tính phù hợp với bối cảnh cũng như sự đổi mới. Đồng thời, điều này giúp người học có thể tiếp cận mọi lúc, mọi nơi, tăng tính chủ động trong quá trình giảng dạy và học tập. Việc dùng mạng LAN của trường để sử dụng trong kiểm tra đánh giá các học phần Anh văn để tránh gian lận trong phòng thi.

- *Về phía giảng viên:* Bên cạnh kiến thức chuyên môn tốt thì giảng viên hướng dẫn đóng vai trò quan trọng trong việc khuyến khích sự tham gia tương tác và sự tích cực học tập của người học thông qua phương pháp giảng dạy, cách thức tổ chức bài học, bài tập, bài kiểm tra. Chính vì vậy, tác giả đề xuất như sau:

Thứ nhất, giảng viên sẽ chất lượng và bỏ bớt các bài tập trên hệ thống LMS để đảm bảo nội dung cô đọng và trọng tâm nhất. Đối với những bài tập khó giảng viên cần giải thích chi tiết cụ thể trên lớp cho sinh viên hiểu bài rõ hơn. Giảng viên chủ động trong việc thiết kế hoạt

động dạy học dưới dạng lồng ghép các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin. Cần tăng cường các nhiệm vụ học tập có tính tìm tòi, sáng tạo.

Thứ hai, đối với học phần Anh văn, số giờ học học tập kết hợp của sinh viên chiếm tỉ lệ 30/70 tổng số giờ học của chương trình. Vì vậy, giảng viên trong bộ môn cần thống nhất những nội dung nào dạy trên lớp và nội dung nào sinh viên học trên LMS thông qua video, bài tập...

Thứ ba, giảng viên cần chất lượng khi đưa thêm tài liệu tham khảo hay thêm bài tập lên hệ thống. Mặc dù, trong bất cứ một lớp học nào cũng có những sinh viên có trình độ khác nhau, niềm đam mê với môn học khác nhau. Có sinh viên muốn giảng viên giới thiệu thêm tài liệu, cho thêm bài tập để có thể nâng cao trình độ của mình, bên cạnh đó lại có sinh viên chỉ muốn hoàn thành môn học nên thấy bài tập giảng viên cho làm trên hệ thống là quá nhiều, bởi ngoài bài tập trên LMS, sinh viên vẫn phải hoàn thành bài tập ở trên lớp. Giảng viên nên chia mức độ yêu cầu, ghi rõ để sinh viên có thể nắm được: những nội dung sinh viên bắt buộc phải hoàn thành sẽ được

tính điểm và những tài liệu tham khảo, bài tập nâng cao dành cho sinh viên có hứng thú với môn học.

Thứ tư, thêm nội dung thảo luận trên diễn đàn để thích ghi với việc dạy và học kết hợp. Sinh viên có thể tự do đặt câu hỏi, cả lớp sẽ cùng thảo luận.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên đối với học phần Anh văn 3 cho thấy, đa phần người học đánh giá tích cực về chương trình. Bên cạnh đó, những điều sinh viên chưa hài lòng cũng đã được nghiên cứu chỉ ra và đưa đề xuất để khắc phục. Hi vọng nghiên cứu này sẽ giúp các giảng viên có thể có những thông tin quan trọng, điều chỉnh các kế hoạch bài học cho các khoá tiếp theo phù hợp hơn, hiệu quả hơn. Ngoài ra, bài viết còn đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên đối với chất lượng giảng dạy kết hợp và đây được xem như là những căn cứ hữu ích để giảng viên và nhà trường đưa ra những thay đổi đúng đắn nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy kết hợp trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Thị Thu Huyền, (2021), *Vận dụng mô hình học tập kết hợp (Blended learning) trong giảng dạy bậc Đại học tại Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Công thương.
- [2] Nguyen Hoang Trang, Mai Van Hung, Nguyen Thi Thuy Quynh, (2020), *Potential of Blended Learning at High Schools in Hanoi*, VNU Journal of Science: Education Research, 36(2), 77-87, <https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4417>.
- [3] Tawil, H, (December 2018), *The Blended Learning Approach and Its Application in Language Teaching*, *International Journal of Language and Linguistics*, Vol. 5, No. 4, pp.47-58, doi:10.30845/ijll.v5n4p6.
- [4] Lưu Thị Quỳnh Hương, (01/2017), *Quan điểm của giảng viên về việc ứng dụng phương pháp học tập kết hợp trong giảng dạy tiếng Anh tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam*, *Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải*, Số 49, tr.98-102.
- [5] Phạm Văn Biều, (2012), *Một số vấn đề về đào tạo trực tuyến (E-learning)*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, 40, tr.86 - 90.
- [6] Linda, (2019), *The Implementation of Blended Learning Approach in Teaching English as a Foreign Language Classroom at SMA Islam Athirah Bone*
- [7] Özkan Yılmaz and Kathy L. Malone, (2020), *Preservice teachers' perceptions about the use of blended learning in a science education methods course*. Online: <https://slejournal.springeropen.com/articles/10.1186/s40561-020-00126-7>.
- [8] Phạm Thị Mộng Hằng, (4/2020), *Đánh giá sự hài lòng của sinh viên đối với hoạt động giảng dạy E-learning ở Trường Đại học Đồng Nai*, *Tạp chí Giáo dục*, Số 476, Kỳ 2, tr.49-54.

A STUDY ON STUDENTS' SATISFACTION IN THE PROCESS OF LEARNING ENGLISH BASED ON BLENDED LEARNING

Nguyen Thuỳ Linh

Email: linhnt@ictu.edu.vn
 University of Information and Communication Technology,
 Thai Nguyen University
 Z115 street, Quyet Thang, Thai Nguyen city,
 Thai Nguyen province, Vietnam

ABSTRACT: *The article researches and analyzes the current situation of students' satisfaction in the process of learning English based on blended learning at the University of Information and Communication Technology, Thai Nguyen University. The study used a questionnaire through an online survey with 200 second-year students in the semester I of the 2022-2023 academic year 2022-2023. The results show that blended learning partly meets autonomous learning, and it also has some certain benefits. Therefore, based on this research result, the article will propose some solutions to improve the quality of blended learning to achieve better efficiency in the digital transformation period.*

KEYWORDS: Satisfaction, English, blended learning, students, solutions.